TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2022/DS-ST
Ngày: **23/3/2022**
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Thành Danh
2. Ông Nguyễn Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C** tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Nhu- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 175/2021/TLST-DS ngày 29/11/2021 về tranh chấp " *Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-DS ngày 25/02/2022, giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **Ngô Ngọc C**; sinh năm: 1985. Địa chỉ: 10/9 khu phố Đ, P. L, Tp. T, tỉnh Bình Dương. Đại diện ủy quyền: bà Trần Ngọc Thúy A; sinh năm: 1989. Địa chỉ: 1379 tổ 10, ấp C, xã A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 06/12/2021). Có mặt.

* <u>*Bị đơn*</u>: Ông **Lê Phan T**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: 157A khu vực H, phường T, quận C, T phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 13/01/2021 của nguyên đơn là ông Ngô Ngọc C và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Trước đây, ông Lê Phan T đi làm ở Bình Dương, mở cửa hàng hớt tóc kế chỗ ông Ngô Ngọc C. Giữa ông T với ông C quen biết bạn bè thân quen nên ngày 10/12/2018 ông T có vay tiền số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của ông Ngô Ngọc C để làm ăn. Vì là chỗ bạn bè nên ông C không có lấy lãi, ông T hẹn 03

tháng sau sẽ trả và có ký biên nhận nợ cho ông C. Việc vay tiền không có cầm cố hay thế chấp tài sản gì. Tuy nhiên, sau khi ông T vay tiền của ông C được 02 tuần thì ông T về Cần Thơ cho đến nay.

Quá hạn trả nợ nhưng ông T không trả và cứ hẹn lần lượt. Đến cuối năm 2019, ông T có chuyển qua tài khoản ngân hàng trả được 5.000.000đ, còn nợ lại 25.000.000đ cho đến nay.

Nay ông C yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ còn lại là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Phan T vắng mặt. Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:**

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án**: Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được bản gốc giấy vay tiền thể hiện ngày 10/12/2018, bị dơn có vay của nguyên đơn 30.000.000đ, hợp đồng vay không có lãi, thời hạn vay 03 tháng. Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã trả được 5.000.000đ, còn nợ lại 25.000.000đ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 25.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến phản hồi. Căn cứ vào biên nhận bị đơn đã ký, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật:* đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay còn nợ là 25.000.000đ; Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ "Giấy vay tiền ngày 10/12/2018", thể hiện ông Lê Phan T có vay của ông Ngô Ngọc C số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng, không có tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000đ là sự thật. Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã trả được 5.000.000đ, còn nợ lại 25.000.000đ; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và hợp lệ cho ông Lê Phan T nhưng ông T vẫn vắng mặt và không có văn bản phản hồi và đưa ra chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 25.000.000đ.

[3] Đối với việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi; xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí: 25.000.000đ x 5% = 1.250.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Ngô Ngọc C.

Buộc ông Lê Phan T phải trả cho ông Ngô Ngọc C số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán tất nợ, ông Lê Phan T còn phải chịu tiền lãi chậm trả cho đến khi thi hành án xong, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. **Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm**:

Ông Lê Phan T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Ngô Ngọc C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000đ theo biên lai số 008109 ngày 24/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. **Về quyền kháng cáo**:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. **Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự**:

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang